TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HOÁ
Tỉnh Thanh Hoá

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18 /2018/QĐST-HNGĐ

Hoằng Hoá, ngày 05 tháng 2 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Chu Thị X – Sinh năm: 1995.

Địa chỉ: thôn 2, xã Đ, huyện H, tỉnh T.

-*Bị đơn*: Anh Lê Ngọc T – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: thôn 1, xã N, huyện H, tỉnh T.

- Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Căn cứ Điều 6, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/01/2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/1/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Chu Thị X và anh Lê Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Chị Chu Thị X và anh Lê Ngọc T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận cháu Lê Ngọc M - sinh ngày 09 tháng 3 năm 2016 là con chung của chị Chu Thị X và anh Lê Ngọc T . Chị X, anh T thỏa thuận giao cháu Lê Ngọc M cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên.

Anh T có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Nhưng anh T cũng không được lạm dụng quyền thăm nom con để gây ảnh hưởng xấu tới việc nuôi con của chị X.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X và anh T thỏa thuận anh T cấp dưỡng tiền nuôi cháu Lê Ngọc M cùng chị X mỗi tháng là 2.000.000đ (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 2 năm 2018 cho đến khi cháu M đủ tuổi thành niên.

Về tài sản và công nợ chung: chị Chu Thị X và anh Lê Ngọc T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Chu Thị X tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2016/0005960 ngày 06/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hoá, chị X còn được nhận lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Anh Lê Ngọc T phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Trường hợp bản án được thi hành theo QĐ tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo QĐ tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán
đã ký

Lê Thị Phương Thanh

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND huyện Hoằng Hoá;*
- *Chi cục THAHH;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã.*
- *Lưu HS.*